

VẤN ĐỀ XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG TRONG “DI CHỨC” CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VÀ GIÁ TRỊ HIỆN NAY

TRỊNH QUỐC VIỆT*

Tóm tắt: Trong di sản đồ sộ mà Hồ Chí Minh để lại cho cách mạng Việt Nam, Di chúc là một trong những tài liệu đặc biệt quan trọng. Trong đó, vấn đề xây dựng, chỉnh đốn Đảng là một nội dung quan trọng hàng đầu, nhằm xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam ngày càng trong sạch, vững mạnh, đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ cách mạng. Đến nay, nội dung bản Di chúc nói chung và vấn đề xây dựng, chỉnh đốn Đảng nói riêng vẫn còn nguyên giá trị trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Từ khóa: Chủ tịch Hồ Chí Minh; Di chúc; xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

1. Vài nét về quá trình Chủ tịch Hồ Chí Minh viết Di chúc

Những dòng đầu tiên của bản Di chúc lịch sử, được Hồ Chí Minh viết vào hồi 9 giờ ngày 10 tháng 5 năm 1965, và phần quan trọng nhất của Di chúc được Người hoàn thành vào ngày 15 tháng 5 năm 1965. Năm 1966, Người có bổ sung hai câu vào bản đánh máy năm 1965. Năm 1967, Hồ Chí Minh không viết bổ sung vào Di chúc. Tháng 5 năm 1968, Hồ Chí Minh viết bổ sung thêm 6 trang viết tay, để cập nhiều vấn đề - trong đó có phần viết về việc riêng, đặc biệt là việc cần làm sau khi kháng chiến chống Mỹ cứu nước hoàn toàn thắng lợi, Tổ quốc thống nhất. Tháng 5 năm 1969, Hồ

Chí Minh viết lại toàn bộ lời mở đầu Di chúc đã viết năm 1965, và nhấn mạnh niềm tin tưởng sâu sắc vào sự toàn thắng của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Do những lý do cả khách quan và chủ quan, mà việc công bố Di chúc của Hồ Chí Minh cũng như ngày Người trút hơi thở cuối cùng có chi tiết chưa đúng bản gốc, đúng thời gian. Sau 20 năm thực hiện Di chúc, Bộ Chính trị khóa VI đã ra Thông báo Về một số vấn đề liên quan đến Di chúc và ngày qua đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trong Thông báo của Bộ Chính trị khóa VI, do đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh ký, đã đưa ra những lý do, nội dung chưa công bố và ngày qua đời đúng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Thông báo chính là minh chứng rõ nét thêm về trí tuệ, tâm sức, nhân

* Thạc sĩ, Học viện Chính trị.

cách, bản lĩnh và thời gian mà Chủ tịch Hồ Chí Minh viết bản *Di chúc* lịch sử.

Bố cục của *Di chúc* bao gồm: Nhận định về cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; Về Đảng; Về đoàn viên và thanh niên; Về nhân dân lao động; Về phong trào cộng sản quốc tế; Về việc riêng; Tình thương yêu bao la của Hồ Chí Minh đối với dân tộc và nhân loại. Toàn bộ nội dung *Di chúc* toát lên niềm tin tưởng vào tương lai tươi sáng của dân tộc, song nó chứa đựng nhiều nội dung mang tính thực tiễn rất cao.

2. Vấn đề xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong *Di chúc*

Thứ nhất, Đảng là vấn đề quan tâm trước hết.

Trong những định hướng mang tính cương lĩnh cho sự phát triển của đất nước, vấn đề đầu tiên trong *Di chúc* công bố năm 1969 được Hồ Chí Minh đề cập là “Trước hết nói về Đảng”⁽¹⁾.

Tại sao Hồ Chí Minh lại quan tâm trước hết về Đảng? Bởi vì, Đảng Cộng sản Việt Nam do chính Người sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện, đây là một Đảng cách mạng chân chính; là chính Đảng của giai cấp công nhân Việt Nam, đội tiên phong, bộ tham mưu của giai cấp vô sản, của nhân dân lao động và của cả dân tộc. Theo Người bao giờ Đảng cũng “tận tâm, tận lực phụng sự cho Tổ quốc và nhân dân” và “trung thành tuyệt đối với lợi ích của giai cấp, của nhân dân, của dân tộc”. Mặt khác, chỉ có Đảng ta mới đủ khả năng “quy tụ” quần chúng nhân dân, dẫn dắt nhân dân tiến hành sự nghiệp cách mạng giành độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã

hội. Chính vì vậy, trong *Di chúc*, Đảng là vấn đề quan tâm trước hết của Người. Lời đầu tiên khi đề cập về sức mạnh và khả năng lãnh đạo to lớn của Đảng cũng như nguyên nhân để có khả năng ấy, trong *Di chúc*, Người viết: “Nhờ đoàn kết chặt chẽ, một lòng một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, cho nên từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta đã đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo nhân dân ta hăng hái đấu tranh tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác”⁽²⁾.

Thứ hai, vai trò lãnh đạo của Đảng và Đảng cầm quyền.

Theo Hồ Chí Minh, sự nghiệp cách mạng mà Đảng lãnh đạo là do dân và vì dân. Thực tiễn đã chứng minh, từ khi Đảng ra đời, do có đường lối đúng đắn và sự gắn bó máu thịt với nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, Đảng đã được nhân dân thừa nhận là Đảng duy nhất có vai trò lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Bởi vì, Đảng là người đại diện trung thành và đầy đủ nhất lợi ích và nguyện vọng chân chính của nhân dân. Theo đó, Người cho rằng Đảng phải vừa là người lãnh đạo, vừa là đầy tớ thật trung thành của nhân dân. Vì thế, Hồ Chí Minh đòi hỏi mỗi tổ chức của Đảng và mỗi cán bộ, đảng viên phải luôn ghi nhớ: “Đảng ta là một đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”⁽³⁾. Đây là lần đầu tiên Hồ Chí Minh sử dụng

1 - *Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 36.

2 - *Sđd*, tr. 36.

3 - *Sđd*, tr. 36.

thuật ngữ “Đảng cầm quyền” khi nói về Đảng Cộng sản Việt Nam. Trước đó, Người có hai lần diễn đạt thuật ngữ này với nghĩa tương đồng là “đã nắm chính quyền toàn quốc” và “Đảng vẫn lãnh đạo chính quyền” trong Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II (1951)⁽⁴⁾. Phải chăng đó chính là sự quan ngại của Người về các bệnh tật nảy sinh từ đội ngũ cán bộ, đảng viên khi “Đảng cầm quyền”, mà chủ yếu là sự suy thoái về phẩm chất đạo đức, lối sống. Điều này thể hiện tầm nhìn sâu sắc của Hồ Chí Minh, nó hoàn toàn thống nhất với các quan điểm trước đó về nguy cơ do sự suy thoái của cán bộ, đảng viên được đề cập trong “Thư gửi các đồng chí Bắc Bộ” (01/3/1947), “Sửa đổi lối làm việc” (10/1947), “Đạo đức cách mạng” (12/1958)...

Quan điểm “vừa là người lãnh đạo, vừa là đầy tớ trung thành của nhân dân” là hai mặt gắn bó, thống nhất không tách rời nhau, không đối lập nhau và Người đã lưu ý: “cần phải nhớ nhiệm vụ của Đảng là làm đầy tớ cho quần chúng”⁽⁵⁾. Trong điều kiện Đảng cầm quyền, tức là Đảng trực tiếp lãnh đạo chính quyền, lãnh đạo Nhà nước để tiếp tục hoàn thành sự nghiệp độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đảng cầm quyền càng phải có ý thức thật sâu sắc mình là đầy tớ nhân dân, chứ không phải là người chủ của nhân dân, tự cho phép mình đứng trên dân, trên Nhà nước, trên pháp luật. Đảng lãnh đạo Nhà nước nhằm xây dựng một xã hội mới tốt đẹp - Nhà nước của dân, do dân, vì dân để nhân dân được phát huy quyền làm

chủ Nhà nước. Đảng cầm quyền nhưng dân là chủ, đó chính là quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh trong *Di chúc*, đồng thời nó còn là sự tiếp nối các quan điểm về Đảng được thể hiện trong các bài viết, bài nói trước đó.

Là đầy tớ trung thành của nhân dân, có nghĩa rằng Đảng không có quyền lợi gì của riêng mình, ngoài quyền lợi của giai cấp, của dân tộc. Cho nên, Đảng phải thường xuyên quan tâm, chăm lo củng cố mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với nhân dân. Đảng không phải là tổ chức ở trên dân, ngoài dân, mà ở trong dân, có nghĩa là Đảng cũng phải lấy dân làm gốc, phải thực hiện cho được mục tiêu, khát vọng của nhân dân là hòa bình, độc lập, ấm no, tự do, hạnh phúc. Trong *Di chúc* (nội dung bổ sung 5/1968), Người đã chỉ rõ: “Ngay sau khi cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đã hoàn toàn thắng lợi, công việc toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta phải ra sức làm là mau chóng hàn gắn vết thương nghiêm trọng do đế quốc Mỹ gây ra trong cuộc chiến tranh xâm lược dã man”⁽⁶⁾. Bản *Di chúc* công bố năm 1969 có đề cập: “Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân”⁽⁷⁾. Hồ Chí Minh cho rằng: “Đó là một công việc cực kỳ to lớn, phức tạp và khó khăn. Chúng ta phải có kế hoạch sẵn sàng, rõ ràng, chu đáo, để tránh khỏi bị động, thiếu sót và sai lầm”⁽⁸⁾. Để hoàn thành nhiệm vụ to lớn đó, theo Người phải “làm cho mỗi đảng viên, mỗi đoàn viên, mỗi chi bộ đều ra sức làm tròn nhiệm vụ Đảng giao

4 - Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 7, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 25, 27.

5 - Hồ Chí Minh: *Sđd*, tập 6, tr. 367.

6 - *Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 29.

7 - *Sđd*, tr. 37.

8 - *Sđd*, tr. 29.

phó cho mình, toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân⁽⁹⁾. Vì thế, Người khẳng định trong tác phẩm (nội dung bổ sung tháng 5/1968): “Làm được như vậy, thì dù công việc to lớn mấy, khó khăn mấy chúng ta cũng nhất định thắng lợi⁽¹⁰⁾”.

Thứ ba, tầm quan trọng hàng đầu của vấn đề đoàn kết trong Đảng.

Trong “Di chúc” (bản năm 1965 và bản công bố năm 1969), Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh tầm quan trọng của truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của nhân dân ta là tinh thần đoàn kết. Do vậy, Người căn dặn, quá trình xây dựng và chinh đốn Đảng thì “Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình⁽¹¹⁾”. Đây cũng chính là một trong những nguyên tắc cơ bản về xây dựng Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Để thực hiện đoàn kết, thống nhất trong Đảng, Hồ Chí Minh yêu cầu phải thực hiện tốt các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt của Đảng, làm cho Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh. Người căn dặn: “Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình⁽¹²⁾”. Theo Người, đó là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng. Để làm được điều đó, Người yêu cầu “Trong Đảng phải thực hành dân chủ rộng rãi”. Yêu cầu này chính là sự cô đọng nhất của nguyên tắc “dân chủ tập trung”. Không chỉ thực hành dân chủ một cách khiên cưỡng và bó hẹp, mà “thực hành

dân chủ rộng rãi”, đó là dân chủ mới trong sinh hoạt ở mọi cấp bộ Đảng và trở thành nền nếp của Đảng. Bên cạnh đó, Hồ Chí Minh còn đặt ra yêu cầu về “thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình”. Có lẽ phải đặt trong bối cảnh của tình hình trong nước, quốc tế ở thời điểm Người viết *Di chúc*, thì chúng ta mới thấy rõ được tầm nhìn và trí tuệ Hồ Chí Minh. Rõ ràng với một Đảng cách mạng, dù chân chính đến đâu mà không thường xuyên và nghiêm chỉnh thực hiện điều này, thì rất dễ rơi vào suy thoái. Đó chính là vấn đề mang tính quy luật trong sự vận động, phát triển của mỗi Đảng Cộng sản chân chính. Do vậy, tự phê bình và phê bình phải được thực hiện thường xuyên và nghiêm chỉnh. Chỉ ngắn gọn như vậy thôi, nhưng ta có thể cảm nhận được toàn bộ yêu cầu của Hồ Chí Minh về thái độ phê bình phải nghiêm túc song có văn hóa, mang tính chất xây dựng chứ không phải nói xấu nhau. Đồng thời, những đảng viên bị phê bình thì phải vui vẻ nhìn nhận rõ khuyết điểm để sửa chữa. Điều này, đã được Người đề cập trong tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc” (10/1947): “Nói về Đảng, một Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế mới là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính⁽¹³⁾”.

Thứ tư, xây dựng Đảng về đạo đức.

Xây dựng Đảng về đạo đức là sáng tạo đặc biệt của Hồ Chí Minh, là sự tổng kết các

9 - *Sđd*, tr. 29.

10 - *Sđd*, tr. 29.

11 - *Sđd*, tr. 36.

12 - *Sđd*, tr. 36.

13 - Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 301.

quan điểm ở các bài viết, bài nói trước đó trong xây dựng Đảng về đạo đức. Cả bản *Di chúc* năm 1965 và bản công bố năm 1969, Người đều chỉ rõ: “Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư”⁽¹⁴⁾. Chỉ một câu thôi nhưng đã khái quát được toàn bộ phẩm chất nhất thiết phải có của mỗi cán bộ, đảng viên. Và cũng chỉ có thấm nhuần các phẩm chất cốt lõi này, thì mới bảo đảm cho đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng có đủ các chuẩn mực đạo đức cơ bản của người cách mạng, đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ cách mạng. Trong đó, Hồ Chí Minh nhấn mạnh chuẩn mực “Cần kiệm liêm chính, chí công vô tư”, bởi vì, đây là yếu tố trung tâm thuộc về đặc trưng, bản chất của đạo đức cách mạng mà người cán bộ, đảng viên phải thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện. Theo Người, có như vậy thì Đảng ta mới thực sự xứng đáng “là đạo đức, là văn minh”.

Như vậy, có thể khẳng định rằng vấn đề xây dựng, chỉnh đốn Đảng chính là nội dung cốt lõi, bao trùm trong toàn bộ Di chúc. Đó chính là sự khái quát, tổng kết một cách cô đọng, súc tích các vấn đề căn bản nhất của xây dựng, chỉnh đốn Đảng nhằm làm cho Đảng ta thực sự là “đảng cầm quyền” như Người mong muốn.

2. Giá trị của vấn đề xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong Di chúc với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay

Năm mươi năm sau khi Chủ tịch Hồ Chí Minh đi xa, đất nước, con người Việt Nam đã có nhiều thay đổi. Trong hành trình

hướng đến tương lai, chúng ta luôn khẳng định nhất quán mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, kiên định thực hiện những căn dặn của Người trong bản *Di chúc*. Quá trình đó, Đảng ta đã lãnh đạo nhân dân ta kiên cường trong đấu tranh cách mạng, giành độc lập và thống nhất Tổ quốc; tạo dựng hình ảnh một nước Việt Nam hòa bình, vững vàng, ổn định về chính trị, vượt qua khủng hoảng kinh tế - xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới bước đầu đạt những thành tựu rất đáng ghi nhận. Với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng cũng có nhiều bước tiến quan trọng, khẳng định vị trí, vai trò Người cầm lái cách mạng của Đảng ta, được đa số nhân dân đồng tình, ủng hộ.

Tuy nhiên, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trên một số mặt còn nhiều hạn chế, có nơi vi phạm nghiêm trọng nguyên tắc “Tập trung dân chủ”, “Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách”, “tự phê bình và phê bình”; một bộ phận cán bộ, đảng viên suy thoái về phẩm chất đạo đức, lối sống; chưa nêu gương, chưa làm tròn vai trò trách nhiệm trong đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu; công tác cán bộ còn nhiều bất cập và chậm được khắc phục, nhất là quản lý, giáo dục, rèn luyện cán bộ về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, thực hành dân chủ và chế độ trách nhiệm trong công tác. Thực trạng nêu trên là vấn đề cấp bách đòi hỏi Đảng ta phải không ngừng xây dựng, chỉnh đốn ngang tầm yêu cầu nhiệm vụ của sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế. Thực tế đó cho thấy những chỉ dẫn của Hồ Chí Minh về xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong *Di chúc* cho đến nay vẫn còn nguyên giá trị:

14 - Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 24, 36.

Thứ nhất, những quan điểm về xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong Di chúc của Hồ Chí Minh đã trở thành quan điểm chỉ đạo, bài học kinh nghiệm quý báu và có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay.

Từ điều kiện và thực trạng tình hình ở trên đặt ra yêu cầu trong việc nghiên cứu, quán triệt và vận dụng quan điểm về xây dựng, chỉnh đốn Đảng của Hồ Chí Minh trong Di chúc vào sự nghiệp đổi mới là thực sự cần thiết và mang tính cấp bách. Điều đó cho thấy, giá trị các luận điểm về xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong Di chúc của Hồ Chí Minh đến nay vẫn mang tính thời sự sâu sắc, và là kim chỉ nam để Đảng ta và đội ngũ cán bộ, đảng viên phải ra sức học tập, tu dưỡng, rèn luyện về trình độ năng lực, phẩm chất đạo đức, lối sống trong xây dựng Đảng, xây dựng và quản lý kinh tế, làm chủ khoa học công nghệ, có phẩm chất đạo đức trong sáng, biết hy sinh lợi ích riêng vì lợi ích chung của Đảng, của nhân dân.

Cần tích cực tuyên truyền, giáo dục lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh thực sự là nền tảng tinh thần của xã hội. Kiên quyết đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn "Diễn biến hòa bình" của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch trong tình hình mới.

Thứ hai, Di chúc của Người làm phong phú thêm nhiều luận điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về xây dựng đảng cầm quyền trước sự vận động, phát triển mới của thực tiễn.

Để luôn xứng đáng là "Đảng cầm quyền" thật sự trong sạch vững mạnh, lãnh đạo thành công sự nghiệp đổi mới đất nước, nhất thiết chúng ta cần tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động xây dựng và chỉnh

đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI: Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay; Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ đáp ứng với đòi hỏi mới của tình hình. Kết hợp tốt việc huy động toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và hệ thống chính trị vào thực hiện có hiệu quả, chất lượng các quan điểm trong Đại hội XII của Đảng ta về xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong tình hình mới. Đó chính là các vấn đề cần tập trung xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Đặc biệt là nghiêm túc thực hiện các nguyên tắc: tập trung dân chủ; tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; tự phê bình và phê bình trên tình thương yêu đồng chí của cán bộ, đảng viên.

Thứ ba, nội dung xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong Di chúc của Hồ Chí Minh chính là sự khẳng định vấn đề cốt tử: xây dựng khối đoàn kết, thống nhất vững chắc trong Đảng.

Đoàn kết, thống nhất là quy luật tồn tại, trưởng thành và phát triển của Đảng cộng sản, là nguồn sức mạnh vô tận, là điều kiện để quy tụ, đoàn kết giai cấp và huy động sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc. Chỉ có làm tốt việc xây dựng khối đoàn kết, thống nhất trong Đảng mới đảm bảo cho Đảng ta thực sự trong sạch vững mạnh, có đủ năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu để hoàn thành sứ mệnh vẻ vang mà nhân dân giao phó cho Đảng, cũng như mong muốn của Hồ Chí Minh. Điều đó đặt ra yêu cầu phải quán triệt và thực hành dân chủ rộng rãi trong và ngoài Đảng; củng cố và tăng cường mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với nhân dân.

Thực hiện tốt chế độ tự phê bình và phê bình, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, kỷ luật Đảng. Phát huy vai trò của quần chúng trong giám sát và phê bình, góp ý cho Đảng, đi đôi với đó là cần xử lý nghiêm túc, thanh lọc các cán bộ, đảng viên thoái hóa, biến chất, suy thoái về phẩm chất đạo đức, lối sống để làm trong sạch đội ngũ của Đảng.

Đảng cần có chủ trương, *biện pháp lãnh đạo*, chỉ đạo xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thật sự của dân, do dân, vì dân và thường xuyên quan tâm đến lợi ích chính đáng của nhân dân, của cán bộ, đảng viên như chính sách nhà ở; chính sách tiền lương và các chính sách đảm bảo an sinh xã hội, phúc lợi xã hội. Thực hiện tốt các nội dung này chính là góp phần bảo đảm sự đoàn kết thống nhất trong Đảng và giữa Đảng với nhân dân, cũng như giữ vững sự ổn định chính trị - xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển bền vững đất nước.

Nâng cao hiệu quả việc triển khai, cụ thể hóa trong thực hiện Nghị quyết của các cấp ủy Đảng. Bởi vì, niềm tin của nhân dân đối với Đảng chỉ được củng cố vững chắc khi Nghị quyết của Đảng thật sự đi vào thực tiễn đời sống xã hội, đem lại những chuyển biến tích cực trong cuộc sống chứ không phải chỉ là hô hào, khẩu hiệu chung chung.

Thứ tư, Di chúc của Hồ Chí Minh là một hình mẫu chuẩn mực về giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng.

Những chỉ dẫn của Người về giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng vẫn có giá trị thời sự sâu sắc, nhất là trong tình hình toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đang đẩy mạnh thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí

Minh. Điều đó khẳng định rõ giá trị, ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc của quan điểm về giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên của Hồ Chí Minh. Vấn đề này còn là minh chứng rõ nét nhất, về việc vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng ta vào thực tiễn đời sống xã hội. Không chỉ vậy, đối tượng giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng - đạo đức mới, còn được mở rộng ra là nhân dân. Do đó, các cấp ủy và tổ chức đảng cần chú trọng bồi dưỡng, nâng cao đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên, đồng thời kiên quyết đấu tranh loại trừ chủ nghĩa cá nhân.

Tóm lại, đã tròn 50 năm kể từ khi Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại cho chúng ta bản *Di chúc* lịch sử, cách mạng nước ta đã và đang thu được những thành tựu quan trọng trên con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Song có thể khẳng định rằng, *Di chúc* của Người là sự tổng kết sâu sắc những bài học về đấu tranh và thắng lợi của cách mạng Việt Nam; đồng thời vạch ra những định hướng mang tính cương lĩnh cho sự phát triển của đất nước trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội. Trong đó, vấn đề xây dựng, chỉnh đốn Đảng vẫn còn nguyên giá trị trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay, nhằm làm cho Đảng ta xứng đáng là “Đảng cầm quyền”, thật sự “là đạo đức, là văn minh” như Chủ tịch Hồ Chí Minh mong muốn. ■

Tài liệu tham khảo:

1. *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 5, 6, 7, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.